

Số: /2025/QĐ-UBND

Long An, ngày tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi một số điều của Quy chế tổ chức tuyển dụng công chức ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Long An ban hành kèm theo Quyết định số 54/2023/QĐ-UBND ngày 20/12/2023 của UBND tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Nghị định số 06/2023/NĐ-CP ngày 21 tháng 02 năm 2023 của Chính phủ quy định về kiểm định chất lượng đầu vào công chức;

Căn cứ Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 06 năm 2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Nghị định số 116/2024/NĐ-CP ngày 17 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức và Nghị định số 06/2023/NĐ-CP ngày 21 tháng 02 năm 2023 quy định về kiểm định chất lượng đầu vào công chức;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 156/TTr-SNV ngày 15 tháng 01 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi một số điều của Quy chế tổ chức tuyển dụng công chức ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Long An ban hành kèm theo Quyết định số 54/2023/QĐ-UBND ngày 20/12/2023 của UBND tỉnh như sau:

1. Sửa đổi khoản 1 Điều 5 như sau:

“1. Đối tượng và điểm ưu tiên trong thi tuyển hoặc xét tuyển thực hiện theo khoản 1 Điều 5 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP được bổ sung tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 116/2024/NĐ-CP CP ngày 17 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức và Nghị định số 06/2023/NĐ-CP ngày 21 tháng 02 năm 2023 quy định về kiểm định chất lượng đầu vào công chức.”

2. Sửa đổi khoản 5 Điều 6 như sau:

“5. Không bố trí những người có quan hệ vợ, chồng, cha đẻ, mẹ đẻ; cha, mẹ (vợ hoặc chồng), cha nuôi, mẹ nuôi; con đẻ, con nuôi; anh, chị, em ruột; cô, dì, chú, bác, cậu ruột; anh, chị, em ruột của vợ hoặc chồng; vợ hoặc chồng của anh, chị, em ruột của người dự tuyển; những người đang trong thời hạn xử lý kỷ luật hoặc đang thi hành quyết định kỷ luật; những người đã bị xử lý về hành vi tham nhũng, tiêu cực làm thành viên Hội đồng tuyển dụng, thành viên các bộ phận giúp việc của Hội đồng tuyển dụng.”

3. Sửa đổi khoản 1 Điều 7 như sau:

“1. Nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng thực hiện theo Khoản 1 Điều 2 Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp được ban hành kèm theo Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức (sau đây gọi tắt là Quy chế ban hành kèm theo Thông tư số 06/2020/TT-BNV).

Riêng Ban phỏng vấn được thành lập khi tổ chức thực hiện phỏng vấn tại vòng 2.”

4. Sửa đổi Điều 8 như sau:

“Điều 8. Thành lập các bộ phận giúp việc Hội đồng tuyển dụng

1. Đối với thi tuyển: thành lập Ban kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển, Ban đề thi, Ban coi thi, Ban phách, Ban chấm thi, Ban chấm phúc khảo (nếu có), Ban phỏng vấn khi tổ chức thực hiện phỏng vấn tại vòng 2.

2. Đối với xét tuyển: thành lập Ban kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển, Ban đề thi, Ban coi thi, Ban phỏng vấn khi tổ chức thực hiện phỏng vấn tại vòng 2.

3. Trường hợp cần thiết, Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng thành lập Tổ Thư ký giúp việc.”

5. Sửa đổi Điều 14 như sau:

“Điều 14. Ban phỏng vấn

1. Ban phỏng vấn do Chủ tịch Hội đồng thành lập để tổ chức việc phỏng vấn, thực hành, gồm: Trưởng ban và các thành viên, trong đó có một thành viên kiêm Thư ký.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Trưởng ban, thành viên ban, thành viên kiêm Thư ký Ban phỏng vấn: thực hiện theo Điều 8 Quy chế ban hành kèm theo Thông tư số 06/2020/TT-BNV.”

6. Sửa đổi Điều 18 như sau:

“Điều 18. Thông báo tuyển dụng và tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển

Thực hiện theo Điều 13 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP được sửa đổi tại khoản 6 Điều 1 Nghị định số 116/2024/NĐ-CP.”

7. Sửa đổi Điều 19 như sau:

“Điều 19. Trình tự tổ chức thi tuyển; hình thức, nội dung và thời gian thi tuyển công chức cấp xã

1. Trình tự tổ chức thi tuyển: Thực hiện theo khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 14 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP được sửa đổi tại khoản 7 Điều 1 Nghị định số 116/2024/NĐ-CP.

2. Hình thức, nội dung và thời gian thi tuyển công chức cấp xã: Thi tuyển công chức được thực hiện theo 2 vòng thi như sau:

a) Vòng 1: Thi trắc nghiệm trên máy tính kiểm tra kiến thức chung

Thực hiện theo điểm a khoản 1 Điều 8 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP được sửa đổi tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 116/2024/NĐ-CP.

b) Vòng 2: Thi môn nghiệp vụ chuyên ngành.

Thực hiện theo khoản 2 Điều 8 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP được sửa đổi tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 116/2024/NĐ-CP.”

8. Sửa đổi Điều 26 như sau:

“ Điều 26. Công tác chuẩn bị

1. Hội đồng tuyển dụng thành lập các bộ phận giúp việc theo Khoản 2 Điều 8 Quy chế này.

2. Kiểm tra văn bằng, chứng chỉ, kết quả học tập, đối tượng ưu tiên của người dự tuyển theo yêu cầu của chức danh công chức đã đăng ký tại Phiếu đăng ký dự tuyển, nếu phù hợp thì người dự tuyển được tham dự phỏng vấn quy định tại Điều 27 Quy chế này.

3. Chậm nhất 15 ngày kể từ ngày thông báo triệu tập thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự thi phỏng vấn quy định tại khoản 1 Điều 11 Nghị định 138/2020/NĐ-CP, Hội đồng tuyển dụng phải tiến hành tổ chức thi phỏng vấn. không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả thi phỏng vấn.

4. Trước ngày tổ chức phỏng vấn ít nhất 01 ngày, Ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng phải hoàn thành các công tác chuẩn bị cho phỏng vấn theo Khoản 3 Điều 12 Quy chế ban hành kèm theo Thông tư số 06/2020/TT-BNV.

5. Công tác xây dựng đề thi: thực hiện theo Khoản 1, điểm a, điểm d Khoản 2 Điều 13 Quy chế ban hành kèm theo Thông tư số 06/2020/TT-BNV.

6. Tổ chức khai mạc, tổ chức họp Ban coi thi: Thực hiện theo Điều 14, Điều 15 Quy chế ban hành kèm theo Thông tư số 06/2020/TT-BNV.

7. Cách bố trí, sắp xếp phòng thi: thực hiện theo Khoản 3 Điều 16 Quy chế ban hành kèm theo Thông tư số 06/2020/TT-BNV.”

9. Sửa đổi Điều 32 như sau:

“Điều 32. Xác định người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển dụng công chức cấp xã

1. Đối với hình thức thi tuyển thực hiện theo Điều 9 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP được sửa đổi tại khoản 5 Điều 1 Nghị định số 116/2024/NĐ-CP.

2. Đối với hình thức xét tuyển thực hiện theo Điều 12 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP.”

10. Sửa đổi Điều 33 như sau:

“Điều 33. Thông báo kết quả tuyển dụng công chức cấp xã

Thực hiện theo Điều 15 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP được sửa đổi tại khoản 8 Điều 1 Nghị định số 116/2024/NĐ-CP.”

11. Sửa đổi Điều 34 như sau:

“Điều 34. Hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng công chức cấp xã

Thực hiện theo Điều 16 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP được sửa đổi tại khoản 9 Điều 1 Nghị định số 116/2024/NĐ-CP.”

12. Sửa đổi Điều 35 như sau:

“Điều 35. Quyết định tuyển dụng và nhận việc đối với công chức cấp xã

Thực hiện theo Điều 17 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP được sửa đổi tại khoản 10 Điều 1 Nghị định số 116/2024/NĐ-CP.”

13. Sửa đổi khoản 4 và khoản 7 Điều 36 như sau:

“4. Không thực hiện chế độ tập sự đối với các trường hợp được quy định tại khoản 5 Điều 20 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP được sửa đổi tại khoản 13 Điều 1 Nghị định số 116/2024/NĐ-CP.”

“7. Chế độ, chính sách đối với người tập sự và người hướng dẫn tập sự.

Thực hiện theo quy định tại Điều 22 Nghị định 138/2020/NĐ-CP được sửa đổi tại khoản 14 Điều 1 Nghị định số 116/2024/NĐ-CP.”

14. Sửa đổi khoản 3 và khoản 4 Điều 39 như sau:

“3. Hồ sơ của người được đề nghị tiếp nhận vào làm công chức:

Thực hiện theo khoản 3 Điều 18 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP được sửa đổi tại khoản 11 Điều 1 Nghị định số 116/2024/NĐ-CP.”

“4. Hội đồng kiểm tra, sát hạch:

Thực hiện theo khoản 4 Điều 18 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP được sửa đổi tại khoản 11 Điều 1 Nghị định số 116/2024/NĐ-CP.”

Điều 2. Giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức hướng dẫn triển khai thực hiện và kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 20/02/2025 và bãi bỏ Điều 20 của Quy chế tổ chức tuyển dụng công chức ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Long An ban hành kèm theo Quyết định số 54/2023/QĐ-UBND ngày 20/12/2023 của UBND tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, đơn vị có liên quan thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ;
- Cục KTVBQPPL – Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các tổ chức Chính trị - Xã hội cấp tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Phòng THKSTTHC;
- Lưu: VT, DK.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Út